

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Bảng tiêu chí đánh giá theo phương pháp đạt/ không đạt:

	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
I	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư	
1	Mức độ đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật của vật tư sử dụng cho dự án	- Có bảng kê đầy đủ đúng theo yêu cầu tại Mục III, Chương V (Lưu ý: Nhà thầu nêu nhãn hiệu vật tư cụ thể rõ ràng không được ghi cụm từ “hoặc tương đương”). * Đối với cây giống a. Có đầy đủ tất cả Hồ sơ chứng nhận nguồn gốc cây giống Lim xanh và Sao đen (được Scan từ bản gốc, bản chính hoặc phô tô công chứng, chứng thực) b. Vườn Ươm cây giống đáp ứng các tiêu chí theo Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. c. Cây giống phải được gieo Ươm tại các vùng Bắc trung bộ hoặc Duyên hải nam trung bộ (<i>mục đích phù hợp với điều kiện khí hậu tại nơi thi công công trình</i>). Trường hợp cây giống được gieo ươm ở ngoài khu vực trên thì nhà thầu phải cung cấp được các tài liệu chứng minh cây giống đã được nuôi dưỡng và huấn luyện tối thiểu 60 ngày trước khi đem đi trồng. d. Việc Mua bán cây giống theo qui định tại Luật Trồng trọt và Nghị định 94/2019/NĐ-CP và các quy định hiện hành khác. e. Trường hợp nhà thầu tham dự thầu không Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

		tự sản xuất, gieo ươm cây giống thì phải có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp cây giống, đính kèm Hồ sơ, Tài liệu theo yêu cầu tại mục a,b,c,d. Hợp đồng nguyên tắc phải được scan từ bản chính có đóng dấu giáp lai của bên cung cấp, thời hạn ký kết phải được thực hiện trong thời gian tổ chức mời thầu. (Vì đây là vật tư đã có sẵn nên Bên mời thầu sẽ kiểm tra thực tế tại cơ sở nơi sản xuất, gieo ươm cây giống theo các tài liệu do nhà thầu đề xuất để đánh giá nội dung này) * Đối với Phân bón - Có khả năng tự cung cấp hoặc ký Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp phân bón NPK. Loại phân bón Việt Hàn 16-16-8 hoặc tương đương trở lên. - Giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp phân bón NPK; Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón. - Thỏa thuận phân phối sản phẩm phân bón của đơn vị, Hãng sản xuất phân bón - Tài liệu chứng nhận hợp quy, nguồn gốc của phân bón (nếu có)	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
II	Tính hiệu quả và mức độ hiểu biết về tính chất, mục đích công việc		
1	Tính hiệu quả và mức độ hiểu biết về tính chất, mục đích công việc	Nhà thầu thuyết minh rõ, chi tiết và nêu tầm quan trọng về tính hiệu quả và mức độ hiểu biết về tính chất, mục đích của công việc trồng rừng và chăm sóc rừng bao gồm các nội dung sau: - Công tác trồng rừng - Công tác chăm sóc rừng và bảo vệ rừng qua các năm (5 năm)	Đạt
		Nhà thầu không thuyết minh nội dung trên	Không đạt

III	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công		
1	Hệ thống tổ chức: Sơ đồ hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trình	Có sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường, có thuyết minh hợp lý và đảm bảo yêu cầu về mối quan hệ giữa các bộ phận quản lý điều hành	Đạt
		Không có sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường, không có thuyết minh hợp lý và đảm bảo yêu cầu về mối quan hệ giữa các bộ phận quản lý điều hành.	Không đạt
2	Tổ chức thi công chủ đạo, công tác chuẩn bị mặt bằng, công tác định vị thi công	Có đề xuất biện pháp tổ chức theo yêu cầu. Thuyết minh chi tiết phù hợp với sơ đồ và hiện trạng công trình	Đạt
		Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu, sơ sài, không cụ thể đối với công trình đang xét.	Không đạt
3	Đề xuất giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công thực hiện công trình trồng rừng và chăm sóc rừng	Trình bày thuyết minh biện pháp kỹ thuật từng hạng mục, nội dung, các yêu cầu về thời gian để triển khai công việc phù hợp với hồ sơ thiết kế được phê duyệt để thực hiện công trình	Đạt
		Không trình bày thuyết minh biện pháp kỹ thuật từng hạng mục, nội dung, các yêu cầu về thời gian để triển khai công việc phù hợp với hồ sơ thiết kế được phê duyệt để thực hiện công trình.	Không đạt
4	Giải pháp hoàn trả mặt bằng, dọn dẹp vệ sinh và bàn giao công trình	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng; phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	Đạt
		Không có giải pháp kỹ thuật hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	Không đạt
IV	Tiến độ thi công:		

1	Thời gian thi công: Năm Trồng rừng (các hạng mục trồng rừng thời gian thực hiện): đề xuất không quá 120 ngày (đã bao gồm thời gian khắc phục các sự cố phát sinh). Đề xuất thời gian thi công 05 năm chăm sóc. Đề xuất Tổng thời gian thực hiện các hạng mục trồng rừng và chăm sóc rừng quá 1.945 ngày.	Có đề xuất thời gian thực hiện Năm Trồng rừng và các năm chăm sóc rừng với nội dung cụ thể như sau: Các hạng mục trồng rừng - Thời gian thực hiện trồng rừng (Năm 1): Sau khi ký Hợp đồng đơn vi thi công phải hoàn thành các hạng mục công việc năm trồng rừng không quá 120 ngày, Nhà thầu căn cứ vào Hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt tại Quyết định số 268/QĐ-BQLRPH ngày 30/06/2026. Các hạng mục chăm sóc rừng Các năm chăm sóc rừng (từ năm thứ 1 đến năm thứ 5) Nhà thầu căn cứ vào Hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt tại Quyết định số 268/QĐ-BQLRPH ngày 30/06/2026. Có đề xuất thời gian thi công 01 năm trồng rừng 05 năm chăm sóc đối với từng hạng mục công việc chi tiết và có đề xuất tổng thời gian thực hiện không quá 1.945 ngày phù hợp với khả năng huy động nhân công thi công công trình.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2	Tiến độ thi công: Phải có sơ đồ biểu thị tiến độ thi công theo sơ đồ ngang hoặc xiên, thể hiện rõ trình tự thi công, thời gian thi công từng hạng mục Trồng rừng và Chăm sóc rừng và biểu đồ nhân lực theo tiến độ	Có Tiến độ thi công: Phải có sơ đồ biểu thị tiến độ thi công theo sơ đồ ngang hoặc xiên, thể hiện rõ trình tự thi công, thời gian thi công từng hạng mục Trồng rừng và Chăm sóc rừng và biểu đồ nhân lực theo tiến độ	Đạt
		Không đáp ứng tiêu chí trên.	Không đạt
V	Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
1	Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ	Đạt

	liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	chức thi công	
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
2	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công: a) Biện pháp sửa chữa khi có hư hỏng. b) Biện pháp bảo quản chất lượng công trình khi mưa bão.	Có Biện pháp sửa chữa khi có hư hỏng trong thời gian 24h kể từ khi có thông báo của Chủ đầu tư, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a), b)	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công và đề xuất không đủ 2 nội dung a), b)	Không đạt
VI	An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:		
1	An toàn lao động	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và các quy định về an toàn lao động.	Đạt
		Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc không phù hợp với các quy định về an toàn lao động.	Không đạt
2	Phòng cháy, chữa cháy	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và các quy định về phòng cháy chữa cháy	Đạt
		Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc không phù hợp với các quy định về phòng cháy chữa cháy	Không đạt

3	Vệ sinh môi trường	Phải đáp ứng tất cả các điều kiện sau: - Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Thoả mãn một trong các điều kiện sau: - Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
VII	Yêu cầu về bảo hành và các yếu tố cần thiết khác		
1	Thời gian bảo hành 24 tháng	Đề xuất về thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 24 tháng sau khi được nghiệm thu thành rừng (60 tháng)	Đạt
		Đề xuất về thời gian bảo hành thấp hơn 24 tháng hoặc không có đề xuất bảo hành sau khi được nghiệm thu thành rừng (60 tháng)	Không đạt
2	Nghĩa vụ trong thời gian bảo hành	Có cam kết bằng văn bản khắc phục các sự cố, hư hỏng của công trình trong thời gian bảo hành, tiến hành khắc phục chậm nhất 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư	Đạt
		Không có cam kết bằng văn bản.	Không đạt
3	Các yếu tố cần thiết khác: Cam kết sau thời gian đầu tư kiến thiết cơ bản phải thành rừng.	Có cam kết sau thời gian đầu tư kiến thiết cơ bản đáp ứng đủ tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12509:2018 và các tiêu chí thành rừng khác theo Thông tư 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn	Đạt
		Không có cam kết sau thời gian đầu tư kiến thiết cơ bản đáp ứng đủ tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12511:2018 và các tiêu chí thành rừng khác theo Thông tư 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn	Không đạt

4	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu không vi phạm quy định về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (có bảng cam kết kèm theo)	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt.		Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt		Không đạt